

Bài 1) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 8

Nói về bộ trang phục của phụ nữ Thái không thể không nhắc đến chiếc khăn Piêu. Chiếc khăn Piêu được các cô gái Thái thêu thùa rất cầu kỳ, với đường nét tinh xảo và hoa văn mang đậm chất núi rừng hoang sơ cùng màu sắc sặc sỡ, thể hiện tình yêu, sức mạnh nữ tính. Vào dịp lễ hội, người phụ nữ Thái không thể thiếu chiếc khăn Piêu cầm tay. Ngoài ra, họ rất thích đeo các đồ trang sức như: vòng cổ, vòng tay, hoa tai, trâm cài tóc, xà tích và cả cúc bạc. Sự khác biệt giữa nữ giới của dân tộc Thái Đen và Thái Trắng được thể hiện trong các dịp hội hè. Những dịp đó, phụ nữ Thái Trắng thường mặc áo dài thụng thân thẳng, không lượn nách, được trang trí bằng vải “khít” ở giữa thân có tua vải phủ từ vai xuống ngực, nách áo được trang trí theo lối đắp hai mảng hoa văn trong bố cục hình tam giác. Phụ nữ chưa chồng búi tóc sau gáy, có chồng búi trên đỉnh đầu. Trong khi đó, phụ nữ Thái Đen thường mặc áo dài xẻ nách, chui đầu, trang trí

Câu 1. Vòng cổ, vòng tay, hoa tai, trâm cài tóc, xà tích,... được gọi chung là gì?

- A. Trang phục
- B. Trang sức
- C. Quần áo
- D. Thời trang

Câu 2. Sự khác biệt giữa nữ giới của dân tộc Thái Đen và Thái Trắng được thể hiện vào dịp nào?

- A. Khi đi học
- B. Khi đi làm
- C. Dịp hội hè
- D. Lúc lao động

Câu 3. Có thể phân biệt phụ nữ Thái chưa chồng và có chồng dựa vào

- A. Cách búi tóc
- B. Trang phục
- C. Phụ kiện
- D. Chiếc khăn Piêu

Câu 4. Áo nam giới dân tộc Thái có mấy loại?

- A. Một loại
- B. Hai loại
- C. Ba loại
- D. Bốn loại

Câu 5. Từ “cầu kỳ” được in đậm trong bài trái

phong phú, đa dạng về màu hơn trang phục của phụ nữ Thái Trắng. So với trang phục nữ, trang phục nam của người Thái đơn giản và ít chứa đựng sắc thái, gồm: Áo, quần, thắt lưng và các loại khăn. Áo nam giới có hai loại: áo cánh ngắn và áo dài. Áo ngắn may bằng vải chàm, kiểu xẻ ngực, tay dài hoặc ngắn, cổ tròn. Khuy áo làm bằng đồng hay tết thành nút vải. Áo không có trang trí hoa văn, chỉ trong dịp trang trọng người ta mới thấy nam giới Thái mặc tẩm áo cánh ngắn mới, lấp ló đôi quả chì ở đầu đường xẻ tà hai bên hông áo. Mặc dù có những nhóm người Thái khác nhau nhưng nhìn chung trang phục của họ phần nào cũng thể hiện ảnh hưởng của nhau. Tất cả đều rất tự hào về bản sắc riêng của mình và không ngừng bảo tồn, phát huy, phát triển những giá trị văn hóa truyền thống, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

nghĩa với từ nào sau đây?

- A. Phức tạp
- B. Quan trọng
- C. Phong phú
- D. Đơn giản

Câu 6. Trang phục nam của người Thái không gồm

- A. Áo, quần
- B. Thắt lưng
- C. Các loại khăn
- D. Mũ đội đầu

Câu 7. Thông tin nào sau đây không đúng với nội dung bài đọc?

- A. Trong các dịp hội hè, phụ nữ Thái Trắng thường mặc áo dài màu đen
- B. Phụ nữ Thái Đen thường mặc áo đa dạng về màu hơn phụ nữ Thái Trắng
- C. So với trang phục nữ, trang phục nam của người Thái đơn giản hơn
- D. Hoa văn trên chiếc khăn Piêu thể hiện rõ sự nam tính

Câu 8. Cho biết nội dung chính của bài đọc trên?

- A. Trang phục của người dân tộc Thái
- B. Trang phục của người Thái Đen
- C. Trang phục của người Thái Trắng
- D. Trang phục của nam giới người Thái

Bài 2. Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 9 đến câu hỏi 16

Sapa thuộc tỉnh Lào Cai, một trong những tỉnh miền núi nằm giữa hai dãy núi Hoàng Liên Sơn và dãy Con Voi. Địa hình ở Lào Cai được phân tầng, càng lên cao nhiệt độ càng giảm. Bởi vậy, khí hậu ở Sapa khá đặc biệt, trong một ngày du khách đi du lịch Sapa sẽ được tận hưởng của 4 mùa xuân, hạ, thu, đông. Bên cạnh đó, vào mỗi mùa trong năm, khung cảnh Sapa lại khoác trên mình một nét đẹp riêng đem đến cho du khách những trải nghiệm khó quên khi ghé thăm miền Tây Bắc. Dưới đây là một số thời điểm đặc biệt nhất bạn có thể tham khảo để lên lịch trình cho chuyến du lịch Sapa.

Tháng 3 – 5, vào thời điểm này, khung cảnh thơ mộng của Sapa được điểm tô bằng những sắc hoa tươi thắm, những loài hoa xinh đẹp như hoa mận, hoa đỗ quyên nở rộ một góc trời Sapa. Đến Sapa vào dịp này, du khách như lạc vào những thảm hoa rực rỡ. Đây cũng là thời điểm Sapa diễn ra những lễ hội truyền thống vô cùng đặc sắc của người Mông, những cô gái, chàng trai trong những bộ trang phục truyền thống, đeo trên mình những bộ trang sức tinh xảo giúp du khách

Câu 9: Sapa nằm ở tỉnh nào dưới đây?

- A. Tỉnh Lào Cai
- B. Tỉnh Hoàng Liên Sơn
- C. Tỉnh Thái Nguyên
- D. Tỉnh Lạng Sơn

Câu 10: Khí hậu ở Sapa có gì đặc biệt?

- A. Càng lên cao nhiệt độ càng tăng
- B. Càng lên cao nhiệt độ càng giảm
- C. Một ngày được tận hưởng 4 mùa
- D. Mỗi mùa, khung cảnh Sapa lại có nét riêng

Câu 11: Từ tháng 3 đến tháng 5, điều gì làm cho khung cảnh Sapa trở nên thơ mộng?

- A. Những sắc hoa tươi thắm
- B. Những bộ trang phục truyền thống
- C. Những bộ trang sức tinh xảo
- D. Những lễ hội truyền thống

Câu 12: Trải nghiệm nào sẽ khiến bạn không thể nào quên khi đến Sapa?

- A. Tận hưởng thời tiết 4 mùa
- B. Ngắm nhìn những thảm hoa rực rỡ
- C. Gặp gỡ những con người nơi đây
- D. Tham gia nhảy múa và đốt lửa trại cùng bà con

Câu 13: Đến Sapa vào tháng mấy bạn sẽ được ngắm nhìn đồng lúa xanh và bầu trời

hiều hơn về nét đẹp văn hóa của người dân nơi đây. Bạn hãy hòa mình vào những điều nhảy và tham gia đốt lửa trại cùng bà con ở nơi đây, chắc chắn sẽ là một trải nghiệm vô cùng đáng nhớ trong du lịch Sapa của bạn.

Tháng 8, khi những thung lũng ngập tràn sắc xanh của những bông lúa trổ trên nền trời trong xanh, bạn sẽ cảm thấy khung cảnh nơi đây thật tuyệt. Đi bộ giữa những cánh đồng lúa xanh ngát sẽ đem đến cho bạn một cảm giác vô cùng dễ chịu, lạc bước giữa không gian thanh bình, trên nền trời xanh cao rộng sẽ giúp bạn quên đi những ồn ào, vội vã của cuộc sống ngoài kia.

Tháng 12 - tháng 1 là thời điểm lạnh nhất ở Sapa, đôi khi nhiệt độ ở mức âm độ và có tuyết rơi. Nếu bạn là người thích khám phá, chịu được lạnh và không muốn bỏ lỡ cơ hội ngắm nhìn những bông tuyết trắng xóa đọng trên những tán lá, nhánh cây thì đây sẽ là thời điểm thích hợp để bạn tận hưởng cái lạnh ‘cắt da, cắt thịt’ của núi rừng Tây Bắc.

xanh ngát?

- A. Tháng 3 đến tháng 5
- B. Tháng 8
- C. Tháng 9
- D. Tháng 12 và tháng 1

Câu 14: Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ “ồn ào”?

- A. Nhộn nhịp
- B. Tấp nập
- C. Yên tĩnh
- D. Náo nhiệt

Câu 15: Thông tin nào sau đây KHÔNG đúng?

- A. Thời điểm nóng nhất ở Sapa là khi nhiệt độ ở mức âm độ
- B. Khi nhiệt độ ở mức âm thì Sapa sẽ có tuyết
- C. Muốn ngắm tuyết thì phải chịu được lạnh
- D. Tháng 12 và tháng 1 là thời điểm thích hợp để tận hưởng cái lạnh

Câu 16: Chủ đề của đoạn văn trên là gì?

- A. Du lịch Sapa
- B. Sapa và những mùa không nên bỏ lỡ
- C. Những địa điểm nên đến khi đi du lịch Sapa
- D. Những điều cần lưu ý khi đi du lịch Sapa

Bài 3) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 17 đến câu hỏi 24

Ghép tạng là một thành tựu y học của nhân loại trong thế kỷ 20. Việt Nam cũng đang dần làm chủ được kỹ thuật lấy, ghép mô, tạng. Số ca được ghép tạng tại Việt Nam đã tăng rất nhanh trong 4 năm gần đây, số ghép năm sau nhiều hơn năm trước khoảng 100 ca. Mặc dù khởi đầu chậm so với các nước trên thế giới nhưng hiện nay Việt Nam đã có 19 trung tâm ghép tạng và đạt được những tiến bộ vượt bậc về kỹ thuật lấy, ghép mô, tạng. Đến tháng 9/2019, cả nước đã thực hiện được hơn 4.200 ca ghép tạng. Trong đó, ghép thận là gần 4.000 ca, ghép tụy gần 600 ca, còn lại là ghép gan, tim, phổi và các loại mô, tạng khác.

Mặc dù số người được ghép mô, tạng ở Việt Nam ngày càng tăng, kỹ thuật ghép tạng không ngừng phát triển, nhưng theo các chuyên gia, khó khăn lớn nhất với ngành Ghép tạng của Việt Nam hiện nay vẫn là thiếu nguồn mô, tạng để có thể thực hiện được cấy ghép.

Nếu ở các nước phát triển, có tới hơn

Câu 17. Thông tin nào sau đây đúng?

- A. Tại Việt Nam, số ca ghép tạng năm sau nhiều hơn năm trước
- B. Tại Việt Nam, số ca ghép tạng năm sau ít hơn năm trước
- C. Tại Việt Nam, số ca ghép tạng năm sau bằng năm trước
- D. Tại Việt Nam, số ca ghép tạng năm sau nhiều hơn năm trước 20 ca

Câu 18. Hiện nay, Việt Nam có bao nhiêu trung tâm ghép tạng?

- A. 17
- B. 18
- C. 19
- D. 20

Câu 19. Đến tháng 9/2019, số ca ghép loại tạng nào là nhiều nhất?

- A. Tim
- B. Gan
- C. Phổi
- D. Thận

Câu 20. Khó khăn lớn nhất với ngành Ghép tạng của Việt Nam hiện nay là gì?

- A. Thiếu kinh phí
- B. Thiếu nguồn mô, tạng

90% nguồn cung cấp mô, tạng là từ bệnh nhân chết não, chết tuần hoàn thì ở Việt Nam, nguồn mô, tạng chủ yếu vẫn từ người cho sống. Mặc dù số lượng đăng ký hiến tạng đã gấp đôi so với năm 2016, nhưng so với hơn 90 triệu dân thì đây vẫn là con số còn rất nhỏ. Theo thống kê của Trung tâm điều phối quốc gia về ghép tạng, đến tháng 8/2019, số ca hiến tạng từ người cho chết não, chết tuần hoàn mới chỉ khoảng 223 trường hợp.

Theo các chuyên gia trong ngành, nguyên nhân của tình trạng này là do suy nghĩ tâm linh của nhiều người là khi qua đời, hiến tạng thì sẽ không trọn vẹn thân thể, một số mặc cảm và sợ mang tiếng. Để thay đổi được những suy nghĩ này cần có sự ủng hộ của xã hội và các cơ quan chức năng đẩy mạnh tuyên truyền để người dân hiểu rõ về bản chất của việc hiến tạng và ý nghĩa to lớn của nghĩa cử cao đẹp này.

Hiện, Việt Nam đã sẵn sàng cho những ca ghép tạng khó, tiến tới chinh phục nhiều kỹ thuật mới trong ghép tử cung,

- C. Thiếu kinh nghiệm
- D. Thiếu trang thiết bị

Câu 21. Tại Việt Nam, mô, tạng được hiến chủ yếu từ nguồn nào?

- A. Từ người cho chết não
- B. Từ người cho chết tuần hoàn
- C. Từ người cho sống
- D. Từ người ốm yếu

Câu 22. Cụm từ được in đậm “tình trạng này” dùng để nói về điều gì?

- A. Số ca hiến tạng từ người cho chết não, chết tuần hoàn tại Việt Nam còn rất ít
- B. Số ca hiến tạng từ người cho chết não, chết tuần hoàn tại Việt Nam rất nhiều
- C. Ở các nước phát triển, nguồn cung cấp mô, tạng chủ yếu là từ các bệnh nhân chết não, chết tuần hoàn
- D. Số lượng đăng ký hiến tạng đã gấp đôi so với năm 2016

Câu 23. Đây là suy nghĩ đúng đắn về việc hiến tạng?

- A. Đó là một việc làm rất có ý nghĩa
- B. Đó là việc không nên vì người chết cần được giữ cơ thể nguyên vẹn
- C. Đó là một việc vô ích
- D. Đó là một điều kiêng

ruột... Những thành tựu ghép tạng ở Việt Nam chưa thể nói là sánh ngang thế giới, nhưng có những ca ghép tạng tầm thế giới, như ghép nhiều tạng cùng lúc mà không phải trung tâm nào trên thế giới cũng làm được. Đây là điều rất đáng tự hào.

Câu 24. Theo bài viết, Việt Nam chưa thực hiện ghép loại tạng nào?

- A. Tử cung, ruột
- B. Chi, giác mạc
- C. Tử cung, giác mạc
- D. Ruột, chi

Bài 4) Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 25 đến câu hỏi 32

Người Việt Nam ta có rất nhiều phong tục đẹp trong dịp Tết cổ truyền. Một trong những phong tục ấy là hái lộc đầu năm. Theo quan niệm xưa: sau lễ giao thừa, trời đất chuyển giao sang một năm mới, do một con giáp khác cai quản. Mọi người đổ ra đường, đến các nơi công cộng xin một chút lộc đầu năm để cầu may. Lộc đó chỉ là một vài chiếc lá cây, một chút màu xanh thiên nhiên “làm phép” tượng trưng cho cả năm mới sẽ xanh tươi như chút lộc của đất trời. Chút lộc ấy sau đó được đặt lên bàn thờ, đến “khai hạ” mới mang xuống và “hoá” cùng với đồ mã (có người để luôn quanh năm). Người đi xin lộc chủ yếu là tại các nơi như đình chùa. Cùng với tục hái lộc đầu năm, mỗi người

Câu 25: Hái lộc đầu năm là một phong tục trong ngày tết nào của người Việt?

- A. Tết nguyên tiêu
- B. Tết nguyên đán
- C. Tết đoàn ngộ
- D. Tết trung thu

Câu 26: Lộc trong ngày đầu năm mới là để chi:

- A. Tiền mới
- B. Quần áo mới
- C. Cành lá nhỏ
- D. Cây to lớn

Câu 27: Người ta hái lộc trong ngày đầu năm mới để làm gì?

- A. Xin được sống lâu
- B. Xin được giàu có
- C. Xin được học giỏi

nên trồng một cây xanh, để lại lộc cho con cháu. Đó chính là nét đẹp hiện đại của hái lộc đầu xuân. Mong rằng phong tục đẹp ấy sẽ mãi mãi được gìn giữ và phát huy đúng ý nghĩa vốn có của nó. Mỗi người có ý thức một chút, cuộc hành hương du xuân của chúng ta mới thêm phần ý nghĩa. Hái lộc đầu xuân, xin lộc trời đất nhưng vẫn giữ được cảnh quan môi trường và vẻ thanh lịch vốn có của chúng ta.

Có lẽ do hiểu sai ý nghĩa của việc hái lộc, quan niệm rằng cảnh lộc càng to thì năm nay sẽ được nhiều lộc, vì thế nhiều người không còn hái lộc mà “bẻ” lộc, “chặt” lộc, thậm chí là... “nhỏ” lộc. Họ mang về nhà những cành cây rất to, chẳng có chỗ để, người ta mang những chiếc thùng ra cắm vào, đặt dưới đất nom thật mắt mỹ quan. Tại những nơi công cộng đã được trang hoàng để giúp người dân ngắm cảnh du xuân, vẫn có những người vô ý thức còn nhỏ cả một cây hoa ở nơi công cộng mang về. Những việc làm vô ý thức ấy đã khiến các vườn hoa, chốn công cộng chỉ sau một đêm giao thừa đã trở nên xơ xác bởi người ta “bẻ” lộc, “nhỏ” lộc nhiều quá. Nên

D. Xin được nhiều may mắn

Câu 28: Khi hái lộc chúng ta không nên:

- A. Hái những cành càng to càng tốt
- B. Hái những cành nhỏ xinh
- C. Hái cành lộc non đầy sức sống
- D. Hái ở những nơi linh thiêng như đền, chùa

Câu 29: Ngày nay, phong tục hái lộc có thay đổi gì so với trước?

- A. Chỉ hái lộc sau khi giờ phút giao thừa
- B. Hái lộc ở đình chùa hoặc những nhà giàu có
- C. Trồng cây thay cho việc hái hoa bẻ cành
- D. Mang cành lộc về để trên bàn thờ đến mùa hè thì đốt

Câu 30: Những việc làm nào sau đây là việc làm vô ý thức?

- A. Trồng cây
- B. Hái cành nhỏ
- C. Ươm mầm cây
- D. Chặt cành cây

Câu 31: Nên hái lộc vào thời gian nào?

- A. Trước khi cúng giao thừa
- B. Vừa cúng giao thừa vừa hái lộc
- C. Sau khi cúng giao thừa
- D. Ngày nào cũng được

Câu 32: Nội dung chính của bài đọc trên là gì?

<p>chăng mỗi chúng ta cần tự ý thức được việc hái lộc đầu năm. Chỉ một chút lộc xuân làm tâm hồn ta thư thái trong thời khắc giao hòa của trời đất, đâu cứ phải cảnh lộc lớn mới là nhận được nhiều lộc???</p>	<p>A. Hái lộc đầu năm - những điều nên làm B. Hái lộc đầu năm - những điều không nên làm C. Những điều cần biết về phong tục hái lộc đầu năm D. Hái lộc đầu năm - nên hay không nên</p>
--	--

Bài 5. Đọc bài dưới đây và trả lời từ câu hỏi 33 đến câu hỏi 40

<p>Khuê Văn Các nằm trong Văn Miếu – Quốc Tử Giám, nơi được coi là trường đại học đầu tiên của người Việt. Khuê Văn Các cũng là hình ảnh đặc trưng nhất, in đậm trong tâm trí người Việt nhất mỗi khi nhắc đến Văn Miếu – Quốc Tử Giám. Chọn Khuê Văn Các làm biểu tượng cho thủ đô Hà Nội là trân trọng và phát huy truyền thống nêu cao tinh thần hiếu học của người Việt, thể hiện tầm nhìn và định hướng coi trọng giáo dục của đất nước trong tương lai. Do đó, Khuê Văn Các chính là biểu tượng xứng đáng cho thủ đô của nước Việt, của người Việt.</p> <p>Theo các tài liệu sử sách còn ghi lại, Khuê Văn Các hoàn thành vào năm 1805 dưới thời Nguyễn. Công trình có 2 tầng 8 mái. Tầng gác bên trên có kết cấu bằng gỗ, bốn</p>	<p>Câu 33. Đây là biểu tượng của thủ đô Hà Nội?</p> <p>A. Văn Miếu – Quốc Tử Giám B. Khuê Văn Các C. Vịnh Hạ Long D. Phố cổ Hà Nội</p> <p>Câu 34. Khuê Văn Các được hoàn thành vào năm nào?</p> <p>A. 1805 B. 1806 C. 1000 D. 2010</p> <p>Câu 35. Ba chữ “Khuê Văn Các” được treo ở đâu?</p> <p>A. Sát mái phía cửa ngoài B. Trên các mặt tường gỗ C. Trên mái ngói D. Bên trong Khuê Văn Các</p>
--	---

góc có hàng lan can chất liệu gỗ tiện. Mái ngói được nâng bởi những giá gỗ đơn giản, thanh thoát và vững chắc. Khuê Văn Các có bốn mặt, các mặt đều được bít bằng ván gỗ và có một cửa tròn có những thanh gỗ nhỏ chống tỏa ra bốn phía. Cửa và những thanh gỗ chống này tượng trưng cho sao Khuê lập lánh. Mái trên sát mái phía cửa ngoài có treo một biển đề 3 chữ “Khuê Văn Các” được sơn son thếp vàng. Mỗi mặt tường gỗ đều chạm đôi câu đối rất ý nghĩa. Khuê Văn Các có kiến trúc dạng cổ lầu, nhỏ nhắn và đơn giản. Đây là kiểu kiến trúc rất đặc trưng cho kiến trúc Việt Nam, văn hóa Việt Nam. Chính vì thế, nó là biểu tượng của văn hóa, văn hiến và truyền thống của người Việt.

Một mẫu biểu trưng, biểu tượng ngoài yêu cầu về tính thẩm mỹ, sự kết hợp hài hòa giữa tính dân tộc và hiện đại còn cần có tính ứng dụng, thuận tiện cho việc in ấn, phóng to, thu nhỏ, đắp nổi, dễ thể hiện trên các loại chất liệu, công trình kiến trúc.

Kể từ khi Khuê Văn Các được công nhận là biểu trưng của Thủ đô, thành phố Hà Nội đã đưa vào sử dụng rộng rãi trong tổ

Câu 36. Kiến trúc Việt Nam có đặc trưng gì?

- A. Hoàn tráng, đồ sộ
- B. To lớn
- C. Nhỏ nhắn, đơn giản
- D. Cầu kì

Câu 37. Điều nào sau đây không đúng về yêu cầu với một mẫu biểu trưng?

- A. Có tính thẩm mỹ
- B. Kết hợp hài hòa giữa tính dân tộc và hiện đại
- C. Có tính ứng dụng
- D. Dễ thể hiện trên một loại chất liệu nhất định

Câu 38. Từ “nó” ở dòng 18 được dùng để thay thế cho.....

- A. Khuê Văn Các
- B. Kiến trúc Việt Nam
- C. Văn hóa Việt Nam
- D. Hà Nội

Câu 39. Từ “hiếu học” có thể được hiểu là.....

- A. Ham học
- B. Lo lắng cho việc học
- C. Không thích việc học
- D. Học rất giỏi

Câu 40. Nội dung chính của bài đọc trên là gì?

- A. Khuê Văn Các - biểu tượng của thủ đô Hà

<p>chức các lễ hội kỷ niệm... Đặc biệt là từ sau Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội (vào năm 2010) biểu trưng Khuê Văn Các đã trở thành hình ảnh thân thuộc, gắn bó, mang tính biểu tượng của Thủ đô ngàn năm văn hiến.</p>	<p>Nội</p> <p>B. Những biểu tượng của thủ đô Hà Nội</p> <p>C. Những giá trị kinh tế và văn hóa của Khuê Văn Các</p> <p>D. Đặc trưng kiến trúc của Khuê Văn Các</p>
--	--